

Số: 191/BC-THCSNT

Nam Thanh, ngày 19 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2024-2025

Thực hiện QĐ số 165/QĐ-PGDĐT ngày 19/8/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra các điều kiện chuẩn bị năm học 2024-2025. Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2024-2025. Trường THCS Nam Thanh báo cáo các nội dung chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025. Cụ thể như sau:

1. Công tác ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo.

- Nhà trường đã tiếp nhận và triển khai đầy đủ nội dung các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc chỉ đạo việc thực hiện công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2024-2025, cụ thể:

Công văn: số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018 năm học 2024-2025 môn Tiếng Anh, Tin học, các môn tích hợp và việc thí điểm dạy học 5 ngày/tuần cấp THCS; Số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học.

Công văn số 1112/PGDĐT, ngày 2/8/2024 về việc tiếp tục chuẩn bị sách giáo khoa phục vụ năm học 2024-2025 trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 1114/PGDĐT, ngày 3/8/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025;

Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Công văn số 1701/SGDĐT&GDTrH ngày 14/7/2023 của Sở GDĐT về việc tiếp tục chuẩn bị sách giáo khoa phục vụ năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Công văn số 983/PGDĐT ngày 17/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc tiếp tục chuẩn bị sách giáo khoa phục vụ năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục.

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2096/SGDĐT-GDTrH, ngày 5/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Công văn số 2380/UBND-GDĐT , ngày 13/8/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Điện Biên phủ.

Công văn số 1171/PGDĐT-THCS, ngày 15/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành KH tự trường số 189/KH-THCSNT ngày 18/8/2024; KH thực hiện nhiệm vụ năm học số 190/KH-THCSNT ngày 19/8/2024 đảm bảo mục tiêu giáo dục trong năm học 2024-2025; Thông báo số 192/TB-THCSNT, ngày 19/8/2024 về kế hoạch tự trường.

2. Việc xây dựng và tổ chức rà soát thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch nhiệm vụ năm học; xây dựng khung chương trình giáo dục nhà trường tại đơn vị; Công tác triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và lựa chọn sách giáo khoa đối với lớp 5, lớp 9.

- Nhà trường đã tuyên truyền, triển khai đầy đủ đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên các văn bản hướng dẫn của cấp trên về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch nhiệm vụ năm học và xây dựng chương trình giáo dục tại nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, Kế hoạch dạy học của giáo viên để làm căn cứ xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 đề trình Chi bộ, Hội đồng trường phê duyệt để tổ chức ban hành và thực hiện ngay đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc công tác triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8; 100% cán bộ, giáo viên tham gia nghe và tìm hiểu về sách giáo khoa của chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9; 100% cán bộ, giáo viên tham gia vào các quy trình lựa chọn sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Danh mục SGK lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 421/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt bổ sung SGK lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 992/SGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai lựa chọn SGK lớp 5, 9, 12 trong cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025; 100% cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn về đổi mới chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9; chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt công tác triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 năm học 2024-2025.

3. Quy mô trường, lớp; tỷ lệ học sinh/lớp

STT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Tăng (giảm) so với kế hoạch giao		Ghi chú
				Lớp	Học sinh	
1	6	3	100	0	+4	
2	7	4	131	0	-4	
3	8	3	95	0	+5	
4	9	3	90	0	+4	
Tổng		13	416		+13	

Trong đó:

- Cấp THCS: Huy động học sinh 11-14 tuổi ra lớp 531/531 học sinh, đạt 100%, trong đó: học sinh 11 tuổi vào lớp 6: 116/116 học sinh, đạt 100%.

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Số lượng:

Cấp học	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có	Tổng số giáo viên hiện có	Số CBQL, giáo viên, NV thừa, thiếu theo định mức	
			Tổng số	Ghi rõ từng loại hình
THCS	35	29	-2 cbql; gv +1,1gv	-Thiếu 01 Phó Hiệu trưởng; 01 văn thư, tạp vụ; - Thừa 0,7 gv GDTC; 0,4 GV Âm nhạc
Tổng	35	29		

* *Chất lượng đội ngũ:* Trình độ đào tạo (chưa đạt chuẩn, đạt chuẩn, trên chuẩn) theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Cấp học	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
	Trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn	Trình độ đào tạo đạt chuẩn	Trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn	Trình độ đào tạo đạt chuẩn
THCS	0	2	0	29
Tổng				

5. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất; Thiết bị, sách giáo khoa

- Công tác kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học tối thiểu hiện có, đánh giá về số lượng, chất lượng từng thiết bị so với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo: nhà trường đã tổ chức kiểm kê, rà soát tổng thể thiết bị dạy học tối thiểu hiện có với số lượng khối 6,7,8, 9 mỗi khối có 01 bộ và 100% các thiết bị hiện có đảm bảo về số lượng được cấp và đảm bảo chất lượng từng thiết bị so

với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng 90% nhu cầu dạy học trong nhà trường; lên kế hoạch và đảm bảo từng bước các quy trình mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 9 theo đúng quy định và hoàn thành việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị đầu năm học.

- Nhà trường đã tổ chức kiểm kê, rà soát sách giáo khoa, tài liệu giáo dục, thiết bị giáo dục; đặc biệt là sách giáo khoa, tài liệu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 hiện có và đã lên kế hoạch mua sắm, quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục, thiết bị giáo dục; đặc biệt là sách giáo khoa, tài liệu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 còn thiếu, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường trong năm 2024-2025.

- Qua kết quả rà soát học sinh : 100% hs đủ sgk và đồ dùng dạy học.

TT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu CSVC hiện có so với nhu cầu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Ghi chú
				Đáp ứng	Chưa đáp ứng (thiếu)	
I	Phòng học, phòng chức năng					
1	Khối phòng học tập	Phòng	13	x		
2	Khối phòng hỗ trợ học tập	Phòng	4		3	
3	Khối phụ trợ	Phòng	0	x		
4	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng	8	X		
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	m ²	1500	X		
6	Khối phục vụ sinh hoạt	Phòng	0			
7	Hạ tầng kỹ thuật: - Hệ thống cấp nước sạch; - Hệ thống cấp điện; - Hệ thống chữa cháy.		1	X		
II	Thiết bị dạy học, sách giáo khoa					
1	Thiết bị dùng chung					
1.1	Máy tính xách tay	Chiếc	2	X		
1.2	Máy tính bàn	Bộ	43	X		
1.3	Máy chiếu	Chiếc	17	X		

1.4	Ti vi	Chiếc	1	X		
1.5	Máy Scan	Chiếc	2	X		
2	Thiết bị dạy học					
2.1	Thiết bị dạy học lớp 6	Bộ	1	X		
2.2	Thiết bị dạy học lớp 7	Bộ	1	X		
2.3	Thiết bị dạy học lớp 8	Bộ	1	X		
2.4	Thiết bị dạy học lớp 9	Bộ	1		X	
2.5	Thiết bị dạy học lớp.....	Bộ				
3	Sách giáo khoa	Bộ	39	X		
4	Sách tham khảo	Bộ	4	X		
5	Bàn ghế học sinh	Bộ	300	X		

6. Công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025.

***) Ưu điểm:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tựu trường và khai giảng năm học 2024-2025 và triển khai đến từng thôn bản thông qua các đồng chí trưởng bản, trưởng phố, hệ thống Zalo, Facebook.. của nhà trường để phụ huynh và học sinh nắm được.

- Đã tổ chức tu sửa cơ sở vật chất, tổng vệ sinh khuôn viên trường lớp học đảm bảo trước khi học sinh tựu trường. Chuẩn bị các phương án đón học sinh ngày tựu trường; triển khai, tuyên truyền tới từng học sinh và phụ huynh việc chuẩn bị sách giáo khoa và các điều kiện khác để đảm bảo phục vụ tốt việc học ngay từ đầu năm học đến nay đã cơ bản đảm bảo về cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, đội ngũ giáo viên đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Chuẩn bị tổ chức ngày khai giảng đúng theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thời gian và cách thức thực hiện.

- Ngày tựu trường ngày 29/08/2024, Ngày khai giảng ngày 05/9/2024 (Thực hiện theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

***) Hạn chế:** không

7. Các biện pháp đảm bảo an toàn trường học.

***) Ưu điểm:**

- Đã tiến hành lao động vệ sinh trong và ngoài nhà trường; Thường xuyên kiểm tra đường điện để có biện pháp xử lý kịp thời yếu tố gây mất an toàn. Rà soát, kiểm tra để phát hiện các cây xanh trong khuôn viên trường học có nguy cơ

gãy, đổ, sâu mục, mối mọt..., đã cắt tỉa độ cao, tỉa cành, hạ cây nguy hiểm, chăm sóc, trồng thay thế những cây bóng mát có nguy cơ gãy đổ, gây mất an toàn.

- Tích cực phối hợp với trạm Y tế phường, tuyên truyền, vận động CBQL, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng dịch, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị theo yêu cầu bảo đảm an toàn, vệ sinh trường học. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

*) Hạn chế: không

8. Khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

- Quỹ đất giành cho các hoạt động ngoài trời của học sinh chưa có nên chưa đáp ứng tối đa các hoạt động cho học sinh. Còn thiếu một số phòng bộ môn nên chưa đáp ứng tối đa chương trình GDPT mới.

9. Đề xuất, kiến nghị.

- Tiếp tục đề nghị các cấp có thẩm quyền tìm phương án giải quyết tăng quỹ đất để có đủ sân chơi bãi tập cho học sinh.

Trên đây là Báo cáo công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2024-2025 của trường THCS Nam Thanh./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra PGDĐT (b/c);
- Lưu: VT.

**TM.NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Thanh Tịnh